

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HSST.

Ngày: 05-3-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Được.

2. Ông Tần Văn Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 05-3-2019, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 11-01-2019 đối với:

- Bị cáo: Phạm Văn L (Á), sinh năm 1982.

Trú tại: số 10 Ô2/35 khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh BRVT.

Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 01/12.

Con ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị N.

Bị cáo có vợ Trần Thị B (hiện không còn sống chung) và 02 người con (lớn sn 2006, nhỏ sn 2012).

Tiền án; Tiền sự: không.

B/c bị bắt tạm giam ngày 20-11-2018 - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hồng Ngọc P, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Trọng T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 06-7-2018, Phạm Văn L uống rượu cùng với Minh T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại nhà của L. Sau đó cùng nhau đi qua nhà ông H gần nhà của L để uống rượu tiếp thì thấy nhà đóng cửa nên ngồi trước nhà ông H. L thấy anh Hồng Ngọc P đang ngủ ở phía trước hiên nhà nên đã leo hàng rào vào trong đến chỗ anh P nằm thì thấy trên đầu bên tay trái có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám đang cắm sạc pin. L lấy điện thoại và dây sạc leo ra theo lối cũ đi về nhà mình đem cất giấu dưới đồng quần áo trong phòng ngủ, Minh T cũng đi theo về nhà, cả hai tiếp tục uống rượu đến khoảng 04 giờ thì Minh T đi về còn L vào nhà ngủ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, anh P thức dậy phát hiện điện thoại bị mất nên cùng anh T đi tìm đồng thời gọi vào số điện thoại của anh P thì nghe chuông điện thoại reo trong nhà L nên P và T vào phòng ngủ của L tìm được điện thoại ở dưới đồng quần áo, L thức dậy nhìn thấy P và T nên bỏ chạy, sau đó P đến Công an trình báo sự việc. Tại CQĐT, Phạm Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 06-7-2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ có kết luận số 11/KL xác định: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus (16GB) đã qua sử dụng có giá trị 2.700.000đ.

- Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus đã được CQĐT giao trả cho ông Hồng Ngọc P.

- Về trách nhiệm dân sự: ông Hồng Ngọc P không yêu cầu bồi thường.

Đối với Minh T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 điều 173 - BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Phạm Văn L cấu thành tội Trộm cắp tài sản và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm i, s, h khoản 01 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS xử phạt b/c Phạm Văn L với mức án từ 03 đến 06 tháng tù. Còn bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho b/c hưởng mức án nhẹ để được sớm về với gia đình và không dám vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của b/c tại phiên tòa đối chiếu với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Do muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân, vào lúc 04 giờ ngày 06-7-2018 b/c L đã lén lút, bí mật vào nhà của anh P để chiếm đoạt 01 ĐTDĐ hiệu Iphone trị giá 2.700.000đ. Vì vậy VKSND huyện Đất Đỏ truy tố b/c L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của b/c là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt b/c với mức án nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này b/c không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 51 BLHS nhưng trong quá trình điều tra b/c cố tình bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho CQĐT; ngoài ra, b/c có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm i, h, s khoản 01 Điều 51 BLHS. Với các tình tiết trên nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho b/c khi lượng hình. Xét thấy b/c có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS và hiện b/c đang bị bệnh nặng (xơ gan, tràn dịch da màng . . ., có bệnh án kèm theo) nên cho b/c được hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với quy định pháp luật (Điều 54 BLHS).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Hồng Ngọc P không yêu cầu gì nên không xét đến.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm i, h, s khoản 01 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS. Điều 328 BLTTHS:

Phạt bị cáo Phạm Văn L 03 (ba) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20.11.2018, thời gian tạm giam bằng thời hạn tù nên trả tự do cho b/c L tại phiên tòa ngay sau khi tuyên án nếu b/c không bị tạm giam về một tội nào khác.

[3] Án phí: bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo (đối với người vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT.
- Công an h Đất Đỏ
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- Bị cáo + DS.
- Lưu Vphòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quý Cường